TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **279**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2020 giữa:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc V**,** sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 03, ngõ 81, đường Phú Hưng, tổ 2, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

** Bị đơn:* Chị Ngô Thị X, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số nhà 03, ngõ 81, đường Phú Hưng, tổ 2, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Quốc V và Chị Ngô Thị X

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc V và Chị Ngô Thị X có hai con chung là Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 18/7/1996 và Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 04/10/2006. Nguyễn Việt Đ đã trưởng thành, có khả năng tự lập không yêu giải quyết; Giao con chung là Nguyễn Thị Thu H cho Chị Ngô Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Nguyễn Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quốc V và Chị Ngô Thị X xác nhận, vợ chồng có tài sản chung và đã tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Nguyễn Quốc V và Chị Ngô Thị X xác nhận, vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V tự nguyện nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, Anh Nguyễn Quốc V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, trả lại cho Anh Nguyễn Quốc V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0000241 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Chị Ngô Thị X không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- THADS tp Tuyên Quang;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Vương Thị Lan